

ĐIỂM TƯƠNG ĐỒNG VÀ ĐI BIỆT GIỮA ASEAN VÀ EU: NHỮNG THÁCH THỨC TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HOÁ

Ths. Ngô Hồng Điệp

Trường Đại học Khoa học Huế

Thế giới bước vào thiên niên kỷ mới với những biến động lớn lao. Xu thế toàn cầu hoá tiếp tục có những bước phát triển nhanh chóng làm cho sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước trên thế giới ngày càng lớn. Sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học công nghệ đã làm cho khái niệm ranh giới quốc gia mất dần ý nghĩa và tạo cơ sở cho sự ra đời một “ngôi làng toàn cầu”, trong đó chủ nghĩa khu vực đóng vai trò là những “ngôi nhà lớn” trong ngôi làng ấy. Ở khu vực Đông Nam Á, tổ chức ASEAN ra đời đến nay đã gần 4 thập niên và hiện đã trở thành ngôi nhà chung cho tất cả các nước trong khu vực. Ở châu Âu có Liên minh Châu Âu (EU), tiền thân của nó là Cộng đồng Than và Thép (EEC), ra đời trước ASEAN một thập kỷ và hiện đang trong quá trình mở rộng liên kết ra toàn khu vực. Trước bối cảnh toàn cầu hóa, ASEAN và EU sẽ ứng xử như thế nào, và tương lai của nó ra sao là một vấn đề không dễ có ngay lời giải đáp. Nhằm giúp ích cho cái nhìn tương lai của nó, thiết nghĩ cũng nên có một sự so sánh về lịch sử ra đời, phát triển và đặc điểm của hai tổ chức này, đầu rằng “mọi sự so sánh đều khập khiễng”.

Nhìn về lịch sử, cả hai tổ chức EU và ASEAN đều là sản phẩm của chiến tranh

lạnh. Sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, thế giới bước vào trật tự hai cực mà chứa đựng bên trong là cuộc chiến tranh lạnh được dẫn dắt bởi hai siêu cường Xô - Mỹ. Thị trường thế giới bị chia thành hai nửa biệt lập. Nền chính trị của hầu hết các nước hoặc chịu ảnh hưởng của Mỹ hoặc của Liên Xô. Điều này đã thúc đẩy một số nước tìm đến hình thức liên kết khu vực nhằm “*tạo ra sự đoàn kết giữa các quốc gia láng giềng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội, phát triển văn hóa và củng cố hòa bình, ổn định khu vực; Đồng thời để hạn chế sự can thiệp hay áp đặt từ bên ngoài vào công việc nội bộ của các nước thành viên, tạo ra sức mạnh tập thể để bảo vệ quyền lợi của mình trong các công việc quốc tế, đặc biệt là trong thương mại quốc tế*”[4; 214]. Trong bối cảnh đó, các quốc gia châu Âu đã thành lập ra Cộng đồng Than và Thép (EEC) và các nước Đông Nam Á đã sáng lập ra tổ chức ASEAN. Cả hai tổ chức này đều được sáng lập bởi các nước theo đường lối TBCN và đều là những tổ chức đang trên đường khu vực hóa mạnh mẽ.

Tuy cùng là tổ chức khu vực, nhưng so với ASEAN thì EU được tổ chức chặt chẽ hơn nhiều. Liệu ASEAN có thể trở thành một liên minh Đông Nam Á giống như EU ngày

nay hay không còn là một vấn đề đòi hỏi sự nỗ lực vượt bậc của các nước thành viên, bởi lẽ giữa ASEAN và EU có nhiều điểm khác biệt nhau.

Điểm khác biệt đầu tiên, đó là đặc điểm ra đời. Với ASEAN, đây là một tổ chức hợp tác của các nước đang phát triển ở Đông Nam Á vừa thoát khỏi chế độ thuộc địa hoặc phụ thuộc. Một thời gian dài sống dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân đã làm cho các dân tộc Đông Nam Á gần gũi nhau về mặt địa lí, nhưng khá xa nhau về mặt quan hệ. Việc thành lập một tổ chức chung chủ yếu xuất phát từ ý tưởng của các nhà lãnh đạo cao cấp của các nước, chứ không phải bắt nguồn từ yêu cầu bức thiết phải mở rộng mối quan hệ hợp tác phát triển từ nhân dân. Vì vậy, ASEAN ra đời chỉ bằng một bản tuyên bố chung (Tuyên bố Băng Cốc 8/8/1967) với mục tiêu chính “*thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa trong khu vực thông qua các nỗ lực chung trên tinh thần bình đẳng và hợp tác nhằm tăng cường cơ sở cho một cộng đồng các quốc gia Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng*” [2; 13]. Mục tiêu chính của Hiệp hội là hợp tác kinh tế, thế nhưng từ khi thành lập cho đến nay thành tựu quan trọng nhất mà ASEAN mang lại cho các nước thành viên là trên lĩnh vực hợp tác an ninh, chính trị, còn trên bình diện hợp tác kinh tế thì kết quả còn rất khiêm tốn.

Khác với ASEAN, EU là tổ chức bao gồm những nước tư bản phát triển. Chính sự thu hẹp thị trường và làn sóng bảo hộ mậu

dịch trong chiến tranh lạnh đã buộc các nhà lãnh đạo châu Âu tìm đến giải pháp liên kết khu vực. Vì thế, “*EEC được thành lập không chỉ là nỗ lực ngoại giao cấp nhà nước giữa các chính phủ của các nước châu Âu với nhau, đặc biệt giữa ba nước trụ cột của Liên minh Châu Âu là Pháp, Đức và Italia, mà còn là kết quả của nền ngoại giao nhân dân, của các mối quan hệ bạn bè truyền thống giữa các nhà doanh nghiệp tư nhân với nhau*” [4; 216].

Đặc điểm lịch sử và tính chất phát triển khu vực đã làm cho những nhân tố thúc đẩy sự ra đời của ASEAN và EU khác nhau rất nhiều. Nếu như EU là sản phẩm của sự kết hợp giữa nhu cầu thị trường (nhân tố chính) với nỗ lực của chính phủ thì ASEAN chủ yếu xuất phát từ ý nguyện của các nhà lãnh đạo cấp cao.

Điểm khác biệt thứ hai là nguyên tắc hoạt động của hai tổ chức này. Trong khi EU theo đuổi nguyên tắc “thiểu số phục tùng đa số” thì ASEAN thừa nhận và thực hành nguyên tắc nhất trí (consensus). Mặc dù có một số hạn chế, nhưng nguyên tắc nhất trí có lẽ là phù hợp hơn cả đối với các quốc gia Đông Nam Á- một khu vực có nhiều sự khác biệt giữa các nước thành viên. Việc tìm kiếm nguyên tắc hoạt động của một tổ chức vừa thỏa mãn lợi ích chung và lợi ích riêng cũng có nghĩa là xây dựng cơ sở cho sự tồn tại và phát triển của tổ chức đó. Đối với ASEAN, nguyên tắc nhất trí “*khi được áp dụng để xử lý các vấn đề đối ngoại, nguyên tắc này có nghĩa là ngoại giao và thương lượng cần tiến*

hành trên cơ sở hòa giải nhằm giữ thể diện và tôn trọng giá trị của các mối quan hệ gần gũi giữa các quốc gia và những người tham gia về phương diện ngoại giao, nó đảm bảo cho các nước nhỏ có quyền lợi ngang bằng với các nước lớn trong việc quyết định những vấn đề chung của toàn Hiệp hội” [3; 41]. Chính nguyên tắc này là một trong những chất keo kết dính các quốc gia Đông Nam Á có sự khác nhau về văn hóa, tôn giáo, chế độ chính trị và trình độ phát triển kinh tế lại với nhau trong một tổ chức chung.

Điểm khác biệt thứ ba là về cơ cấu tổ chức của ASEAN và EU. EU được tổ chức theo hình thức một liên bang châu Âu với các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Ngay từ khi mới ra đời, tổ chức này đã có Nghị viện, Tòa án, Hội đồng Ủy ban điều phối chung và Ngân hàng Đầu tư Châu Âu. Các cơ quan này hoạt động tương đối độc lập với các nước thành viên. Để lãnh đạo công việc chung, EU có cơ quan vạch chính sách cao nhất là Nghị viện với 626 thành viên được bầu cử trực tiếp với nhiệm kỳ 5 năm. Bên cạnh đó còn có cơ quan vạch chính sách lớn thứ hai là Hội đồng những Người đứng đầu Nhà nước họp thường niên mỗi năm hai lần. Còn ASEAN không có các cơ quan như vậy, cơ cấu tổ chức khá lỏng lẻo, tính pháp lý chưa chặt chẽ. Cơ quan vạch chính sách cao nhất của ASEAN là Hội nghị Cấp cao, nhưng cho đến trước năm 1992 Hội nghị này không qui định họp thường kỳ. Cơ quan hoạch định chính sách quan trọng thứ hai của ASEAN là Hội nghị thường niên của Bộ trưởng Ngoại

giao các nước thành viên. Chức năng này ở EU thuộc về Ủy ban Châu Âu. ASEAN cũng không có tòa án tư pháp để theo dõi và thực thi pháp luật chung của Hiệp hội.

Sự khác biệt giữa EU và ASEAN có thể nói là do rất nhiều nguyên nhân tạo nên, nhưng nhìn chung đó là do sự khác biệt về truyền thống lịch sử, văn hóa, trình độ phát triển kinh tế, bản sắc chính trị của từng khu vực. Đối với các nước châu Âu, trước khi EEC ra đời (1957), các quốc gia châu Âu về cơ bản đã chia sẻ với nhau một nền văn hóa chung: Đó là các quốc gia Thiên chúa giáo, họ cùng sử dụng hệ thống văn tự Latinh. Nơi đây có nhiều quốc gia là phát nguyên của chủ nghĩa tư bản, kinh tế hàng hóa phát triển rất sớm và cùng với nó là thị trường khu vực mở rộng, hệ thống giao thông xuyên quốc gia phát triển và quá trình giao lưu văn hóa giữa các dân tộc diễn ra mạnh mẽ. Mặt khác, quá trình liên kết châu Âu còn được thúc đẩy bởi các nhân tố mới trong chiến tranh lạnh: Đó là sự phát triển mạnh mẽ của Liên Xô; Sự vươn lên bá quyền thế giới của Mĩ và sự trỗi dậy nhanh chóng của Nhật Bản và riêng trong thế giới tư bản đã hình thành nên các trung tâm quyền lực cạnh tranh gay gắt với nhau. Tình hình đó đã làm cho các nước châu Âu cảm thấy cần phải liên kết lại với nhau để tăng thêm sức mạnh tự thân chống lại sức ép từ bên ngoài. Khi chiến tranh lạnh kết thúc, xu thế toàn cầu hóa ngày càng phát huy tác dụng của nó đã tạo thêm chất xúc tác quan trọng cho quá trình liên kết sâu rộng của EU.

Trong khi đó, khu vực Đông Nam Á chứa trong nó những điều kiện khác hẳn châu Âu. Các nước Đông Nam Á chưa bao giờ có sự thống nhất với nhau về mặt tôn giáo. Malaixia, Indonêxia, Brunây là các quốc gia theo Hồi giáo; Thái Lan, Philippin, Mianma, Lào, Việt Nam thì Phật giáo chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần nhân dân; Còn Philippin là Thiên chúa giáo. Về văn hóa: Các quốc gia trong khu vực chịu ảnh hưởng của hai nền văn minh lớn Trung Quốc và Ấn Độ. Về sau, trong quá trình xâm lược, các nước Tây Âu đã du nhập vào đây tôn giáo, ngôn ngữ, văn hóa, chế độ chính trị và kinh tế. Song song với quá trình đó, các nhà cai trị thực dân đã hoạch định những đường biên giới giả tạo để tiện cho việc duy trì chế độ thực dân của mình. Vì thế tính đa dạng của khu vực tăng lên, tạo ra tình trạng bị chia cắt bởi ý đồ của các nhà cai trị thực dân.

Đặc biệt là ASEAN có một đặc tính mà không có ở EU và ít thấy ở các tổ chức khu vực khác, đó là ASEAN bao gồm các nước có chế độ chính trị khác nhau và trình độ phát triển kinh tế giữa các nước thành viên cũng có độ chênh lệch rất lớn. Điều này ít nhiều cũng ảnh hưởng đến việc chia sẻ các vấn đề chung của khu vực, nhất là trên lĩnh vực kinh tế và an ninh chính trị.

Những đặc điểm khác nhau đó đã làm cho mức độ liên kết khu vực của EU và ASEAN hoàn toàn không giống nhau. Trong bối cảnh thế giới mới, ASEAN và EU sẽ ứng xử như thế nào và sẽ đi về đâu vẫn còn là một

câu hỏi lớn. Tuy nhiên với những gì đã và đang diễn ra và những dự định trong tương lai, chúng ta có thể nhận thấy xu thế liên kết khu vực ngày càng sâu rộng hơn đang chi phối sự phát triển của hai tổ chức này. Với EU, trước bối cảnh toàn cầu hóa, họ đã đẩy mạnh hơn một bước trong tiến trình hội nhập khu vực. Năm 1992, sự ra đời Hiệp ước Maastricht đã đánh dấu một chặng mới trong quá trình tạo lập ra một liên minh ngày càng chặt chẽ hơn giữa các dân tộc châu Âu. Ở đó những quyết định được đặt ra sát nhất với các công dân. Liên minh Châu Âu cụ thể cho việc hướng tới một cộng đồng thống nhất, đó là:

- Thúc đẩy tiến bộ kinh tế xã hội cân đối và bền vững nhất là bằng việc tạo lập một không gian không có biên giới bên trong, bằng việc tăng cường sự gắn bó kinh tế và xã hội, và bằng việc thiết lập một liên minh kinh tế và tiền tệ, một đồng tiền chung.

- Khẳng định căn cước của nó trên sân khấu quốc tế, nhất là bằng việc thực thi một chính sách đối ngoại và an ninh chung, gồm cả việc xác định chính sách phòng thủ chung.

- Tăng cường việc bảo vệ các quyền và lợi ích công dân của các nước thành viên thuộc Liên minh bằng việc đặt ra một quốc tịch của Liên minh [1;215-216].

Như vậy, bước vào kỉ nguyên hậu chiến tranh lạnh, dưới tác động của toàn cầu hóa, Liên minh Châu Âu đã nhanh chóng có những bước đột phá mới trong việc cố kết cộng đồng lại với nhau. Những cố gắng liên kết khu vực nhằm tạo dựng châu Âu thành

một khối thống nhất, bền vững đủ sức mạnh làm đối trọng với các trung tâm quyền lực khác đang còn tiếp diễn. Động thái đó có thể xem là một bước đi mới của chủ nghĩa khu vực trong bối cảnh toàn cầu hóa. Sự lớn mạnh của EU sẽ góp phần quan trọng tạo nên cục diện thế giới đa cực.

Còn ở Đông Nam Á, ASEAN trong lịch sử phát triển của mình cũng đã thu được những thành tựu to lớn. Từ một tổ chức của 5 nước, ASEAN đã vượt qua nhiều rào cản để trở thành ngôi nhà chung của 10 nước toàn khu vực. Những thành công to lớn trên lĩnh vực hợp tác an ninh chính trị và bước đầu trong liên kết kinh tế khu vực, nhất là khi AFTA ra đời, đã khẳng định được sức sống và vai trò của ASEAN đối với khu vực. Tuy nhiên, bối cảnh quốc tế mới của thời kỳ hậu chiến tranh lạnh đã đặt ASEAN trước những thách thức mới. Không còn nghi ngờ gì nữa, toàn cầu hóa đã trở thành xu thế khách quan chi phối mọi hoạt động kinh tế thế giới. Nó bắt nguồn từ sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, sự phân công lao động quốc tế ngày càng sâu sắc, trên cơ sở đó thúc đẩy hình thái quan hệ liên kết, hợp tác, trong đó yếu tố liên kết kinh tế đóng vai trò nền tảng. Thế nhưng, do sự yếu kém của các nền kinh tế nên các nước ASEAN không thể bắt đầu quá trình liên kết khu vực bằng việc hợp tác kinh tế và xem đây là nền tảng cho hợp tác chính trị. Kể từ khi thành lập cho đến nay, hợp tác kinh tế trong nội bộ ASEAN diễn ra hết sức chậm chạp, hiệu quả thấp. Khi AFTA ra đời đã mở ra một môi trường thuận lợi cho

liên kết kinh tế ASEAN, nhưng việc biến AFTA thành hiện thực cũng gặp rất nhiều khó khăn do thời gian thực hiện dài và độ chênh lớn giữa các nền kinh tế trong ASEAN. Cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ 1997- 1998 đã phản ánh tính thiếu bền vững và yếu điểm trong cơ chế hợp tác ASEAN, đó là sự phối hợp để khắc phục hậu quả cuộc khủng hoảng còn chậm chạp và yếu ớt. Bản thân nền kinh tế ASEAN lại phụ thuộc vào vốn, công nghệ, thị trường bên ngoài, tích lũy nội bộ nhỏ, nên rất nhạy cảm và dễ bị tổn thương trước những biến động tiêu cực của môi trường kinh tế thế giới. Những khó khăn nêu trên sẽ trở thành những rào cản lớn khi ASEAN thúc đẩy quá trình liên kết kinh tế. Viễn cảnh ASEAN tạo ra một thị trường chung, một liên minh hải quan, và sử dụng chung một đồng tiền giống như EU hiện nay quả là một điều rất khó khăn, nhưng không phải không thể thực hiện được.

Về mặt chính trị và ổn định xã hội, các nước ASEAN luôn phải đối mặt với những khó khăn nhất định, đó là những xung đột chính trị, sự bất ổn định về mặt xã hội của các nước thành viên, những tranh chấp về vùng chồng lấn ở Biển Đông, mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo, vấn đề đấu tranh ly khai đang có chiều hướng ngày càng gia tăng, chủ nghĩa khủng bố quốc tế ... Tất cả những điều này đang đe dọa đến các nguyên tắc ứng xử cơ bản của ASEAN.

Tính liên kết khu vực của ASEAN còn chịu ảnh hưởng của sự điều chỉnh chiến lược của các cường quốc trong khu vực. Để phục

vụ cho lợi ích của mình, các nước lớn đang tìm cách chia rẽ, lôi kéo các nước ASEAN, gây nên những mâu thuẫn về lợi ích kinh tế, an ninh quốc gia, làm cho nguyên tắc truyền thống của ASEAN không can thiệp vào công việc của nhau bị tổn thương và đưa đến hiện tượng ly tâm trong nội bộ ASEAN ngày càng lớn. Hơn nữa, trong điều kiện thế giới còn thiếu một cơ chế đảm bảo cho các nước nhỏ, các nước nghèo nhận được quyền lợi chính đáng từ toàn cầu hóa thì trong cuộc cạnh tranh khốc liệt với các nước phát triển, phần thua thiệt sẽ thuộc về các nước ASEAN. Hơn ai hết, ASEAN đã thấu hiểu mặt trái của toàn cầu hóa mang lại cho họ. Con bão tài chính-tiền tệ đã ập vào ASEAN năm 1997- 1998, trong phút chốc đã làm đảo lộn sự phát triển của các quốc gia này. Thậm chí một số nước (Thái Lan, Indônêxia) phải chấp nhận phương thuốc đắng của IMF để được trợ giúp. Tuy thế cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997 đã làm bùng tỉnh các nước ASEAN trong việc nhìn nhận lại quá trình phát triển thiếu bền vững của mình.

Nhìn chung toàn cầu hóa là một xu thế không thể cưỡng lại được. Điều đặt ra cho ASEAN là phải xây dựng một cơ chế như thế nào để đón nhận và sử dụng tốt những lợi ích do toàn cầu hóa mang lại, đồng thời từng bước hạn chế những tiêu cực do nó gây ra đang là vấn đề quan tâm hàng đầu của các nhà lãnh đạo ASEAN. Trong thực tiễn, nhiều hoạt động sôi động của các nước ASEAN trong những năm gần đây như: mở rộng thành viên của Hiệp hội, thành lập khu vực

thương mại tự do (AFTA), thành lập Diễn đàn khu vực (ARF), lập nên các tam giác, tứ giác phát triển, liên kết hợp tác song phương đa phương trong và ngoài khu vực... chính là những phản ứng hợp thời trong bối cảnh toàn cầu hóa nhằm tiến tới một ASEAN hòa bình, ổn định và phát triển bền vững, hoàn thành mục tiêu mà tầm nhìn AEASN 2020 đã vạch ra cho Hiệp hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Francoi Fron- Armella Thoval (1995), *Thực trạng châu Âu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Quốc Lộc - Nguyễn Công Khanh - Đoàn Thanh Hương (2003), *Tổng quan về ASEAN và tiềm năng thành phố Hồ Chí Minh trong tiến trình hội nhập*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Duy Quý (2002), *Tiến tới một ASEAN hòa bình, ổn định và phát triển bền vững*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Trần Khánh (chủ biên) (2002), *Liên kết ASEAN trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Viện Nghiên cứu và Bảo vệ hòa bình và an ninh Nhật Bản (1994), *Về vấn đề an ninh ở khu vực Đông Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Viện Kinh tế thế giới (2001), *An ninh kinh tế ASEAN và vai trò của Nhật Bản*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.